

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày 10 - 4 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tố.

2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoài Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1984 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT: Thôn TL, xã PC, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi, chỗ ở: Thôn TL2, xã TQN, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (1961) và bà Võ Thị B (1964); Có vợ là Trương Thị Mai Q (1983) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến ngày 19/3/2018 cho tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại:

Ông Cao Văn T, sinh năm 1965. Địa chỉ: K 6, thị trấn BS, huyện HN, tỉnh Bình Định, có mặt.

Bà Trương Thị P, sinh năm 1969. Địa chỉ: K 4, thị trấn TQ, huyện HN, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn TL 1, xã TQN, huyện HN, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn GAĐ, xã HCB, huyện HN, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/11/2017, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 54U1-5147, số máy JF18E5068973, số khung 18067Y568925 đến hiệu vàng Vạn Thành Toàn 2 ở K 6, thị trấn BS, huyện HN, tỉnh Bình Định. Khi H mua nhẫn vàng, ông Cao Văn T là chủ tiệm vàng cầm 02 chiếc nhẫn vàng gồm 01 chiếc mặt đá đen và 01 chiếc mặt đá đỏ đưa cho H xem. Thấy nhẫn vàng mặt đá đỏ bị hư nên ông T đem lại bàn để gia công lại. Trong lúc ông T lục tìm dụng cụ để gia công thì H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng mặt đá đen hiệu KTQ 550.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 25/10/2017, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát nói trên đến hiệu vàng Quang Thắng của bà Trương Thị P ở K 4, thị trấn TQ, huyện HN. Khi H mua vàng, bà P bảo anh Nguyễn Văn Q là người làm công cho bà P đưa cho H xem 02 chiếc nhẫn vàng. H lợi dụng trong lúc anh Q đang cân vàng cho khách nên đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng 18k bọc vào túi áo. Đến ngày 02/11/2017, H đem chiếc nhẫn vàng này đến hiệu vàng Xuân Thủy ở thôn TL 2, xã TQN, huyện HN bán cho anh Bùi Văn H2 với số tiền 2.900.000 đồng.

Ngày 27/11/2017 và ngày 12/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Nhơn định giá và kết luận: 02 nhẫn vàng mà bị cáo Nguyễn Văn H lén lút chiếm đoạt có tổng trị giá 10.938.050 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn đã thu giữ và trả lại cho ông Cao Văn T 01 chiếc nhẫn vàng hiệu KTQ 550; thu giữ 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 54U1-5147 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lý Tạ Q1.

Gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường cho bà Trương Thị P số tiền 4.727.360 đồng.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ý kiến của bị hại ông Cao Văn T: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 25/10/2017 và ngày 22/11/2017, lợi dụng sự sơ hở của chủ tiệm vàng Quang Thắng tại thị trấn TQ và chủ tiệm vàng Vạn Thành Toàn 2 tại thị trấn BS, huyện HN, tỉnh Bình Định trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Văn H đã lén lút chiếm đoạt 02 nhẫn vàng, có tổng trị giá 10.938.050 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, nhiều lần xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Trong quá trình xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo cùng với bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo đã từng phẫu thuật mổ tim, hiện tại tình hình sức khỏe không ổn định, bị cáo thuộc hộ nghèo; tại phiên tòa, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy,

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bên cạnh đó, bị cáo nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người, do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qua quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của anh Bùi Văn H2 chủ tiệm vàng Xuân Thủy: Khi mua chiếc nhẫn do bị cáo Nguyễn Văn H bán, anh Hoàng không biết đó là tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn không truy cứu anh H2 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 54U1-5147, số máy JF18E5068973, số khung 18067Y568925 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lý Tà Q1: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn xác định chiếc xe mô tô nói trên là của anh Phạm Minh Trung bị mất vào năm 2011, vì vậy, chiếc xe mô tô có số máy JF18E5068973, số khung 18067Y568925 là tài sản liên quan đến vụ án trộm cắp khác nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Giao 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 54U1-5147, số máy JF18E5068973, số khung 18067Y568925 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lý Tà Q1 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến ngày 19/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 54U1-5147, số máy JF18E5068973, số khung 18067Y568925 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lý Tạ Q1 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn giải quyết theo thẩm quyền.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Nhơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hoài Nhơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Thảo

